## ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---------🙠⯎🙢---------

**TRẦN THỊ THÚY HÀ**

**XÂY DỰNG VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG**

**Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC**

**Hà Nội – 2016**

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,

Đại học Quốc gia Hà Nội

**Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Nguyễn Ngọc Hà**

**Phản biện 1**: …………………………………………

………………………………………………..

**Phản biện2**: …………………………………………

………………………………………………..

**Phản biện 3**: …………………………………………

………………………………………………..

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp cơ sở chấm luận án tiến sĩ họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội.

vào hồi…. giờ .… ngày …. tháng …. năm 201...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia HN

**MỞ ĐẦU**

1. **Tính cấp thiết của đề tài**

Trên thế giới hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường sinh thái đang diễn ra nghiêm trọng, đe dọa sự tồn tại, phát triển của con người. Môi trường đã và đang là vấn đề được rất nhiều quốc gia cũng như hầu hết mọi người sống trên trái đất của chúng ta quan tâm. Tuy nhiên tình trạng [ô nhiễm](http://moitruong.com.vn/moi-truong-cuoc-song/8-4-trieu-nguoi-chet-vi-o-nhiem-moi-nam-11357.htm) môi trường vẫn đang diễn ra ở khắp nơi trên trái đất. Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ quan trọng của mọi quốc gia; đó là mục tiêu và là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững. Bảo vệ môi trường sinh thái còn là biểu hiện của nếp sống văn hoá, đạo đức, là tiêu chí quan trọng của xã hội văn minh.

Vấn đề môi trường sinh thái đã và đang trở thành vấn đề cấp bách toàn cầu có tính cấp bách và khó giải quyết nhất trong thời đại ngày nay. Để giải quyết được những nguy cơ và hiểm họa đang đe dọa sự sống của chúng ta hiện nay, đòi hỏi phải có sự hợp tác của tất cả các quốc gia, các tổ chức quốc tế cùng tham gia giải quyết. Đó là cách ứng xử thông minh nhất của con người trong thời điểm hiện nay.

|  |
| --- |
|  |

Biến đổi khí hậu đã trở thành một trong những thách thức nghiêm trọng nhất mà nhân loại đang phải đối mặt. Bão lũ, hạn hán và các sự cố bất thường chính là hệ lụy của sự nóng lên toàn cầu. Không chỉ phá hủy môi trường sống, biến đối khí hậu còn tàn phá nền kinh tế toàn cầu. Chính vì thế, việc chúng ta giải quyết vấn đề khí hậu như thế nào sẽ quyết định đến chất lượng cuộc sống cho tất cả mọi người trên hành tinh này cũng như tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững trên toàn thế giới trong tương lai.

## Như vậy, bảo vệ môi trường là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng, doanh nghiệp và nhân dân. Các bộ ngành, các cấp, các đoàn thể, mỗi doanh nghiệp, mỗi gia đình, mỗi người dân cùng chung tay, góp sức bảo vệ môi trường từ mỗi hành động nhỏ nhất, nỗ lực xây dựng đất nước Việt Nam xanh - sạch - đẹp, thân thiện trong con mắt bạn bè thế giới.

|  |
| --- |
|  |

Bảo vệ môi trường phải được xác định là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển, kiên quyết không vì phát triển kinh tế mà đánh đổi môi trường, không thu hút đầu tư bằng mọi giá, chú trọng tiêu chí môi trường trong lựa chọn dự án đầu tư. Không cho phép đầu tư các dự án, các loại hình sản xuất ô nhiễm môi trường, công nghệ sản xuất lạc hậu, nhất là dự án tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường ở các vùng nhạy cảm. Bảo vệ môi trường là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của các ngành, các cấp, các đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp, hộ gia đình và mọi người dân. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường trong hệ thống chính quyền các cấp, góp phần tạo đồng thuận xã hội để công tác bảo vệ môi trường đạt hiệu quả cao hơn. Cần thay đổi cách sống và văn hóa ứng xử với môi trường vì chính chúng ta và vì tương lai các thế hệ mai sau.

Đảng và Nhà nước ta đã luôn chủ trương và khẳng định rõ quan điểm “phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường” và “phát triển kinh tế – xã hội gắn chặt với bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo đảm sự hài hoà giữa môi trường nhân tạo với môi trường thiên nhiên, giữ gìn đa dạng sinh học. Phát triển phải bền vững nhằm hướng tới mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đó cũng chính là những quan điểm chỉ đạo điều hành xuyên suốt của Chính phủ trong giai đoạn vừa qua cũng như hiện nay”.

Các quốc gia đều phải bảo vệ môi trường, hiệu quả của việc bảo vệ môi trường phụ thuộc vào mức độ nhận thức và cách thức đối xử của con người đối với tự nhiên. Con người cần có cách ứng xử có văn hóa với tự nhiên, tạo ra được mối quan hệ hài hòa với tự nhiên, làm cho mối quan hệ giữa con người và tự nhiên ngày càng thân thiện với nhau hơn, làm cho môi trường tự nhiên cũng ngày càng được bảo vệ tốt hơn.

Thời gian qua, mặc dù nền kinh tế nước ta có sự tăng trưởng đáng kể nhưng tài nguyên thiên nhiên lại bị cạn kiệt nhanh chóng, môi trường sống bị ô nhiễm trầm trọng. Một bộ phận không nhỏ người đang tàn phá tự nhiên, đang ứng xử với môi trường sống một cách vô văn hóa. Điều này đã ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu xây dựng nước ta trở thành một nước "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Chính vì vậy mà chúng tôi chọn vấn đề:“*Xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường ở Việt Nam hiện nay"* làm đề tài luận án của mình.

**2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án**

***a. Mục đích của luận án***

Trên cơ sở làm rõ nội dung của văn hóa ứng xử với môi trường, thực trạng văn hóa ứng xử với môi trường ở nước ta hiện nay, luận án đề xuất một số giải pháp nhằm xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường ở nước ta hiện nay.

***b. Nhiệm vụ của luận án***

- Trình bày một số vấn đề lý luận về văn hóa ứng xử với môi trường.

- Làm rõ thực trạng văn hóa ứng xử với môi trường của nước ta hiện nay: những kết quả đã đạt được và những vấn đề cần khắc phục, nguyên nhân chủ yếu của thực trạng ấy.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường ở nước ta hiện nay.

**3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

***a. Đối tượng của luận án***

Đối tượng nghiên cứu của luận án là xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường ở Việt Nam hiện nay.

***b. Phạm vi nghiên cứu của luận án***

Đây là một đề tài rộng có liên quan đến nhiều ngành khoa học. Trong phạm vi luận án này, chúng tôi chỉ giải quyết vấn đề dưới góc độ chuyên ngành triết học. Trên cơ sở làm rõ vấn đề văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên ở Việt Nam hiện nay, luận án tập trung nghiên cứu văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên ở Việt Nam trên một số phương diện hoạt động chủ yếu của con người.

**4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

***a. Cơ sở lý luận:*** Cơ sở lý luận của luận án là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa và mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên.

***b. Phương pháp nghiên cứu***

Luận án sử dụng các phương pháp phân tích và tổng hợp, logic và lịch sử, thống kê, đối chiếu, so sánh và các phương pháp chung của khoa học xã hội.

**5. Đóng góp mới của luận án**

- Luận án bước đầu trình bày tương đối rõ ràng về vấn đề văn hóa ứng xử với môi trường ở Việt Nam hiện nay. Từ đó, luận án góp phần nâng cao nhận thức trong việc bảo vệ môi trường, một vấn đề cấp bách không chỉ đối với Việt Nam nói riêng mà còn đối với thế giới nói chung.

- Thông qua việc phân tích thực trạng văn hóa ứng xử với môi trường ở nước ta hiện nay, luận án đã chỉ ra được một số nguyên nhân dẫn tới thực trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta hiện nay.

- Luận án bước đầu nêu lên một số giải pháp nhằm xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường ở nước ta hiện nay.

**6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

Luận án góp phần nâng cao nhận thức lý luận về môi trường, văn hóa ứng xử với môi trường ở Việt Nam hiện nay; từ đó, góp phần nâng cao sự nhận thức đúng đắn và trách nhiệm về bảo vệ môi trường của con người. Luận án còn có thể sử dụng vào việc nghiên cứu những vấn đề môi trường, chính sách môi trường và phát triển ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

**7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án gồm 4 chương, 13 tiết.

**Chương 1**

**TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÁC CÔNG TRÌNH**

**LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI**

**1.1. Các công trình nghiên cứu về văn hóa ứng xử với môi trường**

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa môi trường. Có thể kể đến một số công trình của các tác giả sau: “ Môi trường sinh thái, vấn đề và giải pháp” của Phạm Thị Ngọc Trầm, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997; “ Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong sự phát triển xã hội” của tập thể tác giả do Hồ Sĩ Qúy chủ biên, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001; “Môi trường và ô nhiễm” của Lê Văn Khoa, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1995; “Sinh thái và môi trường” của Nguyễn Văn Tuyên, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997; “Vấn đề văn hóa sinh thái trong sự phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay” của Trần Thị Hồng Loan; “Vấn đề xây dựng ‎ ý thức bảo vệ môi trường cho đồng bào các dân tộc miền núi phía bắc nước ta hiện nay” của Dương Công Tý; “Tổng quan môi trường Việt Nam 2010” của Tổng cục môi trường; “Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; “ Một số vấn đề về văn hóa môi trường nhằm thực hiện chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam giai đoạn 2001-2020” của TS Vũ Quế Hương; “Văn hóa lối sống và môi trường” của Chu Khắc Thuật; “ Các vấn đề xã hội và môi trường trong quá trình CNH, HĐH theo định hướng XHCN ở nước ta” của Nguyễn Thế Cường; “ Vấn đề môi trường trong phát triển xã hội và quản l‎ý phát triển xã hội ở nước ta đến năm 2020...

Những nghiên cứu đầu tiên về đạo đức môi trường được bắt đầu từ những năm 60 của thế kỷ XX, với sự ra đời của hai bài báo *Nguồn gốc lịch sử của sự khủng hoảng sinh thái*, năm 1967 của Lynn White, và *Chiến lược của cộng đồng*, năm 1968 của Garett Hardin.

Người được coi là sáng lập ra đạo đức học môi trường là Aldo Leopold. Năm 1970 ông có bài *Đạo đức đối với trái đất*, ông đã chỉ ra nguồn gốc của sự khủng hoảng sinh thái và con người phải thay đổi quan hệ của mình với thiên nhiên, phải xây dựng đạo đức với thiên nhiên. Đây thực chất là vấn đề ứng xử với thiên nhiên của con người cần phải có văn hóa, hay chính là văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên.

Năm 1972, William Blachstone đã tổ chức hội thảo khoa học bàn về tầm quan trọng của đạo đức môi trường, năm 1974 công bố kết quả hội thảo trong cuốn *Triết học và sự khủng hoảng môi trường.* Năm 1975, nhà xuất bản Holmes Rolston xuất bản cuốn *Có tồn tại đạo đức sinh thái trong đạo đức.* Năm 1979, Eugene C Hargrove đã thành lập *Tạp chí đạo đức học môi trường* đề cập các vấn đề về quyền đối với tự nhiên, mối quan hệ giữa đạo đức môi trường và các quyền đối với động vật. Năm 1980, Jonh Passmore, nhà nghiên cứu người Úc đã viết cuốn *Trách nhiệm của con người đối với tự nhiên.*

Michael Boylan (2001) nhà nghiên cứu người Mỹ xuất bản cuốn sách Đạo đức môi trường (Environmental Ethics). Tác giả đã đề cập đến nhiều vấn đề, trong đó có những vấn đề cơ bản của đạo đức môi trường, ứng dụng đạo đức môi trường…

Peter S.Wenz, nhà nghiên cứu của trường đại học Illinois (Mỹ) năm 2001 đã xuất bản cuốn sách Đạo đức môi trường ngày nay (Environmental Ethics Today). Trong đó tác giả đề cập đến khía cạnh chủ nghĩa tôn giáo về môi trường, ứng dụng đạo đức môi trường…

Ernest Partridge (1980) đã xuất bản cuốn sách Đạo đức môi trường và chính sách công (Environmental Ethics and Public Policy) trình bày những vấn đề về đạo đức môi trường, triết lý về đạo đức môi trường, tại sao cần có đạo đức môi trường…

Eugene C.Hargrove (1980) đã xuất bản cuốn sách Đạo đức môi trường và thái dương hệ (Environmental Ethics and Solar System). Đó là kết quả nghiên cứu của nhiều nhà khoa học khác nhau, trong đó có triết học.

J. Baird Callicott (1996) xuất bản cuốn Đạo đức và môi trường – Những hướng dẫn nhanh về đạo đức môi trường (Ethics and Environmental – A short guide to Environmentcenric Ethics). Tác giả đã trình bày khái niệm đạo đức môi trường, một số vấn đề về đạo đức môi trường…

Ở nước ta, đạo đức môi trường được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và được nhìn nhận từ nhiều góc độ khác nhau, điều đó cho thấy tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ môi trường, phát triển bền vững của các quốc gia.

Lần đầu tiên vấn đề đạo đức môi trường được bàn tới là: “Đạo đức môi trường – Một số vấn đề lý luận và kinh nghiệm thế giới” do PGS TS Nguyễn Văn Phúc làm chủ nhiệm đề tài. Trong đó có trình bày quan điểm Mác-xit về đạo đức môi trường, một số chuẩn mực về đạo đức môi trường.

Đề tài nghiên cứu chính thức thứ hai về đạo đức môi trường là “ Đánh giá đạo đức môi trường ở nước ta hiện nay” cuả GSTS Vũ Dũng. Ngoài ra, còn có một số bài báo của GSTS Vũ Dũng đăng trên tạp chí Tâm lý học như “Những hành vi ứng xử với môi trường không mang tính đạo đức ở nước ta”, “Một số vấn đề cơ bản về đạo đức môi trường”. Đây là những bài báo đầu tiên bàn về đạo đức môi trường một cách chính thức ở nước ta.

Những công bố chính thức về đạo đức môi trường ở nước ta còn rất khiêm tốn. Trong những năm gần đây sự ô nhiễm môi trường trở lên nghiêm trọng, nhiều thảm họa tự nhiên xảy ra do môi trường bị tàn phá nghiêm trọng, nên nhiều đề tài nghiên cứu về môi trường được tiến hành.

Năm 1997 Bộ kế hoạch và Đầu tư kết hợp với chương trình Phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) nghiên cứu vấn đề Phân tích các kế hoạch quốc gia về môi trường ở Việt Nam; Trần Ngọc Thêm (1999), Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội. Tác giả đã xem xét văn hóa khởi đầu từ các điều kiện vật chất quy định và định vị văn hóa Việt Nam, qua đó nhận thức được cái tinh thần là văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, để rồi cái tinh thần đó lại tác động trở lại đời sống vật chất hình thành nên cách thức ứng xử giao lưu với môi trường tự nhiên và xã hội; Nguyễn Viết Chức (chủ biên) (2002), Văn hóa ứng xử của người Hà Nội với môi trường thiên nhiên, Viện văn hóa và Nxb văn hóa - thông tin Hà Nội. Các tác giả tập trung làm rõ mối quan hệ giữa môi trường thiên nhiên và văn hóa ứng xử đối với môi trường thiên nhiên và người Hà Nội từ truyền thống đến hiện đại; Năm 2001-2003 Viện nghiên cứu con người đã nghiên cứu đề tài Giải pháp nâng cao ý thức sinh thái cộng đồng ở nước ta trong những năm tới do PGS TS Phạm Thành Nghị chủ nhiệm đề tài. Đề tài nghiên cứu một số vấn đề lý luận về ý thức sinh thái cộng đồng, thực trạng ý thức sinh thái cộng đồng và các giải pháp nâng cao ý thức sinh thái cộng đồng ở nước ta; Năm 2001 tác giả Trần Lê Bảo (chủ biên) xuất bản cuốn sách Văn hóa sinh thái - nhân văn, trong đó đã đề cập đến khái niệm, thực chất của vấn đề môi trường sinh thái – nhân văn, cơ sở triết học – xã hội của mối quan hệ giữa con người, xã hội và tự nhiên, tác động của con người vào môi trường tự nhiên, truyền thống hòa hợp với thiên nhiên của người Việt Nam; Năm 2005 tác giả Trần Lê Bảo (chủ biên) xuất bản cuốn sách Văn hóa sinh thái - nhân văn (giáo dục môi trường), trong đó đã đề cập đến tác động của con người vào môi trường tự nhiên, môi trường sinh thái – nhân văn và sự phát triển bền vững, đạo đức sinh thái, truyền thống hòa hợp với thiên nhiên của người Việt Nam, thực trạng và thách thức về môi trường sinh thái – nhân văn ở nước ta hiện nay; Năm 2002, Cục môi trường đã cho xuất bản cuốn Hành trình vì sự phát triển bền vững 1972 – 1992 – 2002, công trình này đã trình bày các tuyên bố của thế giới về môi trường và phát triển bền vững. Tuyên bố Stockholm về môi trường (6.1972), Tuyên bố Rio về môi trường và phát triển (6.1992), Tuyên bố Johannesburg (9.1992); Năm 2002, Qũy quốc tế về bảo vệ thiên nhiên (WWF) – Chương trình nghiên cứu Đông Dương đã xuất bản bằng tiếng Việt bản ghi nhớ Johannesburg – Sự công bằng trong một thế giới mỏng manh đã đề cập đến vấn đề mưu sinh và những thách thức đối với việc bảo vệ môi trường, vấn đề kiểm soát vì sinh thái và sự bình đẳng; Năm 2004, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định về việc ban hành Định hướng chiến lược về phát triển bền vững ở Việt Nam, đã chỉ rõ mục tiêu của phát triển bền vững về môi trường là khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên; Năm 1997, PGS PTS Phạm Thị Ngọc Trầm xuất bản cuốn sách Môi trường sinh thái vấn đề và giải pháp. Cuốn sách tập trung trình bày một số vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của vấn đề môi trường sinh thái hiện nay trên thế giới, đồng thời đưa ra một số giải pháp cơ bản để giải quyết vấn đề này; Năm 2005, PGS TS Phạm Thị Ngọc Trầm chủ nhiệm đề tài nghiên cứu về *Lý luận của mối quan hệ giữa con người, tài nguyên môi trường và sự phát triển bền vững và vai trò quản lý của Nhà nước*. Đề tài này đã phân tích việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, tác động của con người đến môi trường sinh thái, những tác động tiêu cực trở lại của môi trường đến cuộc sống của con người khi môi trường bị hủy hoại; Năm 2005, PGS TS Lê Thanh Hương làm chủ nhiệm đề tài *Nhân tố con người trong quản lý Nhà nước đối với tài nguyên, môi trường*. Đề tài đã đề cấp đến mối quan hệ giữa con người và tài nguyên môi trường, nhân tố con người trong việc quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên môi trường, trong đó con người là nhân tố quyết định trong việc bảo vệ tài nguyên môi trường, trong đó những hành vi hủy hoại, gây ô nhiễm môi trường của con người còn đáng lo ngại ở nước ta hiện nay; Năm 2004, Bộ Tài nguyên và Môi trường xuất bản cuốn *Chiến lược bảo vệ môi trương quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*, trong đó đã nêu rõ quan điểm, mục tiêu và các nội dung cơ bản bảo vệ môi trường, các giải pháp và việc tổ chức thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường ở nước ta; Ngày 29.11.2005, Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua *Luật bảo vệ môi trường*, thay thế Luật bảo vệ môi trường năm 1993, gồm 134 điều, 14 chương. Đây là những chuẩn mực quan trọng hàng đầu để bảo vệ môi trường, quy định những hành vi bảo vệ môi trường cần được thực hiện ở nước ta hiện nay; Tháng 12 năm 2009, Trung tâm nghiên cứu tài nguyên và môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội đã tổ chức hội thảo khoa học *Môi trường và phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu,* trong đó tập trung vào các vấn đề bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường và phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu; Năm 2009, tác giả Đỗ Hồng Kỳ đã nghiên cứu vấn đề “Cách ứng xử với môi trường của một số cư dân bản địa Tây Nguyên”, trong đó chỉ ra những điều cấm kỵ của các dân tộc bản địa đối với tài nguyên thiên nhiên, cách ứng xử của họ đối với nương rẫy, cây trồng; Năm 2011, GS TS Vũ Dũng xuất bản cuốn sách “Đạo đức môi trường ở nước ta – Lý luận và thực tiễn”. Nội dung cuốn sách đề cập tới một số vấn đề lý luận cơ bản về đạo đức môi trường; khái niệm đạo đức, đạo đức môi trường, các tiêu chí đánh giá đạo đức môi trường, sự xuất hiện và những khuynh hướng cơ bản của đạo đức môi trường, các chức năng cơ bản của đạo đức môi trường; kinh nghiệm bảo vệ môi trường ở một số nước nhìn từ góc độ đạo đức môi trường; Ngày 12/12/2012, Bộ TNMT tổ chức lễ công bố “Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”. Mục tiêu của chiến lược là kiểm soát, hạn chế và đến năm 2030 cơ bản ngăn chặn và đẩy lùi xu hướng gia tăng ô nhiễm; Năm 2013, PGS TS Nguyễn Văn Phúc đã xuất bản cuốn sách “Đạo đức môi trường” trong đó có đề cập đến một số vấn đề như: công nghiệp hóa, hiện đại hóa và yêu cầu xây dựng đạo đức môi trường; các quan điểm của Đảng về bảo vệ môi trường; một số kinh nghiệm quốc tế về bảo vệ môi trường và xây dựng đạo đức môi trường; một số giải pháp xây dựng đạo đức môi trường ở Việt Nam hiện nay; Hiến pháp năm 2013, xuất bản năm 2014, Điều 63 quy định: Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; Năm 2013,Ban chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Năm 2014,GS.TS. Nguyễn Xuân Kính xuất bản cuốn sách “Con người, Môi trường và Văn hóa”. Các tác giả cho rảng, con người tồn tại không thể tách rời mối quan hệ với môi trường sinh thái tự nhiên, môi trường sinh thái nhân văn.

**1.2. Các công trình nghiên cứu về thực trạng và giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường ở Việt Nam**

TS. Vũ Minh Tâm trong "Văn hóa môi trường sinh thái - nhân văn và giáo dục nhân cách" đã nghiên cứu về văn hóa ứng xử với môi trường từ việc nghiên cứu mối quan hệ thống nhất và tương tác giữa con người và tự nhiên. PGS,TS. Vũ Trọng Dung trong "Đạo đức sinh thái và giáo dục đạo đức sinh thái" đã chỉ rõ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ba công cụ cơ bản là: kinh tế, pháp luật và đạo đức luôn gắn bó chặt chẽ với nhau trong việc điều chỉnh hành vi của con người.

Tác giả Huỳnh Khái Vinh trong "Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội" đã đưa ra các hướng giải pháp chính để giải quyết vấn đề về môi trường như giải pháp về thể chế; giải pháp về xã hội; giải pháp về giáo dục; giải pháp về đầu tư.

Tác giả Nguyễn Tiến Hùng trong "Vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở ngoại thành Hà Nội hiện nay" từ việc nghiên cứu thực trạng bảo vệ môi trường sinh thái ở ngoại thành Hà Nội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục thực trạng ấy.

Năm 1997, PGS PTS Phạm Thị Ngọc Trầm xuất bản cuốn sách “Môi trường sinh thái vấn đề và giải pháp”. Cuốn sách tập trung trình bày một số vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của vấn đề môi trường sinh thái hiện nay trên thế giới, đồng thời đưa ra một số giải pháp cơ bản để giải quyết vấn đề này.

PGS,TS. Phạm Thị Ngọc Trầm trong "Môi trường sinh thái - vấn đề và giải pháp" sau khi chỉ ra thực trạng của môi trường sinh thái ở Việt Nam hiện nay đã kết luận: Để khắc phục thực trạng này, một trong những giải pháp cần làm là phải có sự kết hợp giữa mục tiêu kinh tế với mục tiêu sinh thái trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Năm 2001-2003 Viện nghiên cứu con người đã nghiên cứu đề tài “Giải pháp nâng cao ý thức sinh thái cộng đồng ở nước ta trong những năm tới” do PGS TS Phạm Thành Nghị chủ nhiệm đề tài. Đề tài nghiên cứu một số vấn đề lý luận về ý thức sinh thái cộng đồng, thực trạng ý thức sinh thái cộng đồng và các giải pháp nâng cao ý thức sinh thái cộng đồng ở nước ta.

Nguyễn Viết Chức (chủ biên) (2002), “Văn hóa ứng xử của người Hà Nội với môi trường thiên nhiên”, Viện văn hóa và Nxb văn hóa - thông tin Hà Nội. Các tác giả tập trung làm rõ mối quan hệ giữa môi trường thiên nhiên và văn hóa ứng xử đối với môi trường thiên nhiên và người Hà Nội từ truyền thống đến hiện đại.

"Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Năm 2004, Bộ Tài nguyên và Môi trường xuất bản cuốn *Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*, trong đó đã nêu rõ quan điểm, mục tiêu và các nội dung cơ bản bảo vệ môi trường, các giải pháp và việc tổ chức thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường ở nước ta.

Năm 2005 tác giả Trần Lê Bảo (chủ biên) xuất bản cuốn sách “Văn hóa sinh thái - nhân văn” (giáo dục môi trường), trong đó đã đề cập đến tác động của con người vào môi trường tự nhiên, môi trường sinh thái – nhân văn và sự phát triển bền vững, đạo đức sinh thái, truyền thống hòa hợp với thiên nhiên của con người Việt Nam, thực trạng, đặc điểm và giải pháp về môi trường sinh thái – nhân văn ở nước ta hiện nay…

Năm 2008, tác giả Nguyễn Thanh Thủy xuất bản cuốn sách “Môi trường của chúng ta”, NXB Giáo dục.

Năm 2011, GS TS Vũ Dũng xuất bản cuốn sách “Đạo đức môi trường ở nước ta – Lý luận và thực tiễn”.

Năm 2013, PGS TS Nguyễn Văn Phúc đã xuất bản cuốn sách “Đạo đức môi trường” trong đó có đề cập đến một số vấn đề như: công nghiệp hóa, hiện đại hóa và yêu cầu xây dựng đạo đức môi trường; các quan điểm của Đảng về bảo vệ môi trường; một số kinh nghiệm quốc tế về bảo vệ môi trường và xây dựng đạo đức môi trường; một số giải pháp xây dựng đạo đức môi trường ở Việt Nam hiện nay…

Đặc biệt, ngoài các công trình nghiên cứu với những nội dung chủ yếu như trên, dưới góc độ nghiên cứu về lĩnh vực triết học, trong thời gian qua đã có một số luận án tiến sỹ triết học bước đầu đi vào nghiên cứu VHST như:

Luận án *"Mối quan hệ giữa thích nghi và biến đổi môi trường tự nhiên của con người trong quá trình hoạt động sống"* của Đỗ Thị Ngọc Lan bảo vệ năm 1995, với nội dung chủ yếu bàn về mối quan hệ giữa thích nghi và biến đổi môi trường tự nhiên của con người trong quá trình hoạt động sống, cụ thể là trong quá trình lao động, và sự phát triển lâu bền với mối quan hệ thích nghi và cải tạo môi trường tự nhiên.

Luận án *"Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường cho sự phát triển lâu bền"* của Bùi Văn Dũng bảo vệ năm 1999, với nội dung chủ yếu bàn về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, và đưa ra một số giải pháp để kết hợp tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường cho sự phát triển lâu bền ở Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Luận án *"Xây dựng ý thức sinh thái - yếu tố bảo đảm cho sự phát triển lâu bền"* của Phạm Văn Boong bảo vệ năm 2001, với nội dung chủ yếu bàn về vai trò của ý thức sinh thái đối với sự phát triển lâu bền và vấn đề xây dựng ý thức sinh thái trong điều kiện phát triển mới của thời đại.

Luận án"*Vấn đề văn hóa sinh thái trong sự phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay*" của Trần Thị Hồng Loan, luận án nghiên cứu mối quan hệ giữa văn hóa sinh thái với sự PTBV; chỉ ra những vấn đề cấp bách đang nảy sinh từ thực trạng văn hóa sinh thái trong sự phát triển bền vững ở nước ta hiện nay; nêu kiến nghị và đề xuất một số giải pháp nhằm xây dựng và phát triển văn hóa sinh thái ở nước ta theo hướng PTBV.

*Tóm lại*, có thể khẳng định rằng, các công trình nghiên cứu về môi trường ở nước ta trong thời gian qua đã đề cập đến văn hóa ứng xử với môi trường ở những góc độ khác nhau và đã đạt được một số kết quả nhất định khi đi vào nghiên cứu về cơ sở triết học và cơ sở thực tiễn của văn hóa ứng xử với môi trường, đồng thời đưa ra một số giải pháp để giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu hiện nay. Tuy nhiên, vẫn chưa có một công trình nào đi vào nghiên cứu một cách tổng thể toàn bộ những nội dung chủ yếu của văn hóa ứng xử với môi trường.

**1.3. Đánh giá chung**

Nhìn chung các công trình nghiên cứu đã có về văn hóa ứng xử với môi trường và văn hóa ứng xử với môi trường ở Việt Nam đã góp phần làm rõ thêm về một số vấn đề lý luận về văn hóa ứng xử với môi trường, thực trạng và giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường ở Việt Nam.

**Chương 2**

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VĂN HÓA ỨNG XỬ**

**VỚI MÔI TRƯỜNG**

* 1. **Văn hóa ứng xử với môi trường** 
     1. ***Khái niệm văn hóa***

Văn hóa là một khái niệm rộng, nó được xem xét dưới nhiều góc độ. Ngày nay, đã có hơn 400 định nghĩa khác nhau về văn hóa. Trong đó, mỗi định nghĩa được hình thành trên cơ sở xem xét văn hóa thuộc một lĩnh vực cụ thể nhất định.

Trong tiếng Anh, khái niệm văn hoá - Culture có nghĩa là vun trồng, Culture Agjri – vun trồng cây cối, cultrue Animi-nuôi dưỡng tâm hồn con người. Theo tiếng Hán, văn hoá là khái niệm ghép: Văn có nghĩa là vẻ đẹp, Hoá có nghĩa là giáo hoá.

F. Boas cho rằng: Văn hóa là tổng thể các phản ứng tinh thần, thể chất và những hoạt động định hình nên hành vi của cá nhân cấu thành nên một nhóm người vừa có tính tập thể vừa có tính cá nhân trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên của họ, với những nhóm người khác, với những thành viên trong nhóm và của chính các thành viên này với nhau.

Tác phẩm "Văn hóa và đổi mới" của cố vấn Phạm Văn Đồng đã đề cập đến văn hóa một cách có hệ thống và nêu lên được mối quan hệ giữa văn hóa với đổi mới. Ông quan niệm: "Văn hóa của các dân tộc loài người có tính năng động và sáng tạo, nghĩa là đổi mới không ngừng... Đổi mới phải xuất phát từ sự nhận thức và vận dụng một cách thích hợp và có hiệu quả các quy luật của xã hội con người cũng như của thế giới tự nhiên" [76, tr. 43].

GS. Trần Ngọc Thêm trong "Cơ sở văn hóa Việt Nam" đã đưa ra định nghĩa: "Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội của mình" [89, tr. 22].

Với cách tiếp cận biện chứng để nắm bắt cả trạng thái động và trạng thái tĩnh của văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan niệm: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa” [55, tr. 431].

Khi bàn về vai trò của văn hóa, Đảng ta đã khẳng định: "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội" [24, tr.29]. Đồng thời, "văn hóa được coi là một sức mạnh vật chất khi nó đóng vai trò giác ngộ, thức tỉnh tinh thần cách mạng của quần chúng, góp phần biến đổi và cải tạo xã hội" [14, tr. 43].

UNESCO đã đưa ra một định nghĩa chính thức về văn hóa: “Văn hóa phản ánh và thể hiện một cách tổng quát sống động mọi mặt của cuộc sống (của mỗi cá nhân và các cộng đồng) đã diễn ra trong quá khứ, cũng như đang diễn ra trong hiện tại, qua hàng bao thế kỷ, nó đã cấu thành nên một hệ thống các giá trị, truyền thống, thẩm mỹ và lối sống ,mà dựa trên đó từng dân tộc tự khẳng định bản sắc riêng của mình”. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, văn hoá là hệ thống hiện có về các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích luỹ qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong tác động qua lại giữa con người với môi trường xã hội và tự nhiên; văn hoá là toàn bộ những hoạt động và sáng tạo của con người, hướng tới các giá trị Chân – Thiện – Mĩ.

* + 1. ***Khái niệm ứng xử***

Theo nghĩa Hán Nôm khái niệm ứng xử là một từ ghép của hai từ ứng và xử. Ứng là sự phản ứng, ứng phó, đáp ứng, ứng biến. Xử là xử sự, đối xử, xử thế, xử lý. Ứng xử trong các mối quan hệ của con người với tự nhiên, xã hội, với người khác và với bản thân là phản ứng của người đó trước mọi tác động trong một tình huống cụ thể. Trước đây ông cha ta gọi là đối nhân xử thế. Ứng xử phụ thuộc vào sự hiểu biết, kinh nghiệm, thói quen và yếu tố văn hóa của xã hội mà cá nhân đang sống. Ứng xử là thái độ, hành vi, lời nói thích hợp trong quan hệ giao tiếp giữa người với người, giữa người với thiên nhiên. Ứng xử là phản ứng của con người trước sự tác động của người khác hay môi trường tự nhiên trong một tình huống cụ thể nhất định, là biểu hiện bản chất nhân cách của mỗi cá nhân thông qua ngôn từ, cử chỉ, thái độ, phong thái, hành vi trước sự tác động của các yếu tố bên ngoài.

* + 1. ***Khái niệm văn hóa ứng xử***

Văn hóa ứng xử được hình thành từ khi văn minh phát triển ở một cấp độ nào đó nhằm diễn đạt cách ứng xử con người đối với thiên nhiên, đối với xã hội và đối với chính mình. GS. TS Đỗ Long trong “Tâm lý học với văn hóa ứng xử” cho rằng: “Văn hóa ứng xử là hệ thống thái độ và hành vi được xác định để xử lý mối quan hệ giữa người với người trên các căn cứ pháp lý và đạo lý nhằm thúc đẩy nhanh sự phát triển của cộng đồng, của xã hội”. Có tác giả cho rằng, văn hóa ứng xử là thế ứng xử, là sự thể hiện triết lý sống, lối suy nghĩ, lối hành động của một cộng đồng người trong việc ứng xử và giải quyết những mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, với xã hội, từ vi mô (gia đình) đến vĩ mô (nhân gian). Công trình “Văn hóa ứng xử của người Hà Nội với môi trường thiên nhiên” do Nguyễn Viết Chức chủ biên thì cho rằng: văn hóa ứng xử bao gồm những cách thức quan hệ, thái độ và hành động của con người đối với môi trường thiên nhiên, đối với xã hội và đối với người khác. Có thể hiểu một cách khái quát văn hóa ứng xử là những nếp ứng xử, khuôn mẫu ứng xử, chuẩn mực ứng xử trong mối quan hệ ứng xử giữa con người với các đối tượng khác nhau thể hiện qua ngôn ngữ, hành vi, nếp sống, tâm sinh lý… Văn hóa ứng xử là một bộ phận cấu thành của văn hóa. Đó chính là hệ thống giá trị, chuẩn mực quy định phương thức ứng xử của mỗi cá nhân trong cộng đồng.

* + 1. ***Khái niệm môi trường tự nhiên (môi trường sinh thái)***

Năm 1981, Tổ chức giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) đã đưa ra một định nghĩa về khái niệm này như sau: Môi trường bao gồm toàn bộ các hệ thống tự nhiên và nhân tạo, trong đó con người sinh sống và bằng lao động của mình đã khai thác những tài nguyên thiên nhiên hoặc nhân tạo để thỏa mãn những nhu cầu của mình.

Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam, Ðiều 1: Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên.

Hiến pháp 2013 được ban hành có rất nhiều nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường và được quy định tại các Điều 43, 50 và 63; Đảng và Nhà nước đã và đang đánh giá cao tầm quan trọng của bảo vệ môi trường. Việc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế, xã hội là rất quan trọng nhưng cũng cần đảm bảo việc bảo vệ môi trường; Các Văn kiện của Đảng tuy không đề cập đến khái niệm về môi trường nhưng đã đề cập đến rất nhiều các vấn đề về môi trường ở nước ta hiện nay.

Vì vậy, theo tác giả, có thể hiểu: Môi trường sinh thái là môi trường sống của con người, là tổng hợp những điều kiện tự nhiên có liên quan đến sự sống của con người, đến sự tồn tại và phát triển của xã hội.

***Khái niệm văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên***

Các công trình nghiên cứu về văn hóa ứng xử với môi trường ở nước ta hiện nay rất khiêm tốn, chưa thấy có công trình nào định nghĩa về “Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên”. Theo tác giả, bước đầu có thể hiểu rằng:Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên là thái độ ứng xử hài hòa của con người với thiên nhiên, là sự hòa hợp với tự nhiên, sự thích nghi với môi trường sống để điều hòa nhịp sống của mình nhằm bảo vệ và xây dựng môi trường ngày càng tốt đẹp hơn.

**2.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên**

*2.2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên*

*2.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên*

**2.3. Vai trò của văn hóa ứng xử với môi trường**

*2.3.1. Ứng xử có văn hóa với môi trường góp phần hoàn thiện nhân cách*

*2.3.2. Ứng xử có văn hóa với môi trường góp phần xây dựng xã hội văn minh*

*2.3.3. Xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội*

**Tiểu kết chương 2**

Nhân loại đang đứng trước một nguy cơ lớn đó là sự cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường. Nguy cơ này xuất hiện là do chính con người gây ra, do con người đã và đang hành động một cách thái quá trong quá trình tác động đến tự nhiên. Đặc biệt là ở những quốc gia đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với trình độ nhận thức về tự nhiên còn hạn chế nhất định và điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn như ở nước ta thì những việc làm có thể gây tác hại nghiêm trọng tới tự nhiên là một điều không tránh khỏi. Trước tình hình đó, việc nghiên cứu văn hóa ứng xử của con người đối với tự nhiên là việc làm cần thiết cho sự phát triển bền vững của nước ta nói riêng cũng như của tất cả các nước trên thế giới nói chung.

Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên là quá trình con người tác động và cải biến giới tự nhiên, nó được thể hiện ở trong mọi lĩnh vực của đời sống con người: từ trình độ nhận thức ngày càng sâu sắc, toàn diện của con người về giới tự nhiên với những quy luật vốn có của nó đến thái độ ứng xử mang đậm tính nhân văn của con người đối với tự nhiên và nhất là ý thức bảo vệ tự nhiên của con người trong hoạt động thực tiễn. Ứng xử có văn hóa với môi trường góp phần hoàn thiện nhân cách, góp phần xây dựng xã hội văn minh và là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

**Chương 3**

**THỰC TRẠNG VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**3.1. Văn hóa ứng xử với môi trường trong sản xuất**

***3.1.1. Ưu điểm***

***3.1.2. Nhược điểm***

*- Trong các khu, cụm công nghiệp*

*- Trong các làng nghề*

*- Trong sản xuất nông nghiệp*

*- Trong khai thác khoáng sản*

**3.2. Văn hóa ứng xử với môi trường trong sinh hoạt**

***3.2.1. Trong việc ăn, uống***

*- Ưu điểm*

*- Nhược điểm*

***3.2.2. Trong việc mặc***

*- Ưu điểm*

*- Nhược điểm*

***2.2.3. Trong việc ở***

*- Ưu điểm*

*- Nhược điểm*

***2.2.4. Trong việc đi lại***

*- Ưu điểm*

*- Nhược điểm*

**Tiểu kết chương 3**

Ô nhiễm môi trường là một vấn đề nóng bỏng, gây bức xúc trong dư luận xã hội cả nước hiện nay do các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người gây ra. Vấn đề này ngày càng trầm trọng, đe doạ trực tiếp sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, sự tồn tại, phát triển của các thế hệ hiện tại và tương lai. Giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay không chỉ là đòi hỏi cấp thiết đối với các cấp quản lí, các doanh nghiệp mà đó còn là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội. Trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, vì tập trung ưu tiên phát triển kinh tế và cũng một phần do nhận thức hạn chế nên việc gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường chưa được chú trọng đúng mức. Tình trạng tách rời công tác bảo vệ môi trường với sự phát triển kinh tế - xã hội diễn ra phổ biến ở nhiều ngành, nhiều cấp, dẫn đến tình trạng gây ô nhiễm môi trường diễn ra phổ biến và ngày càng nghiêm trọng. Đối tượng gây ô nhiễm môi trường chủ yếu là hoạt động sản xuất của nhà máy trong các khu công nghiệp, hoạt động làng nghề và sinh hoạt tại các đô thị lớn. Ô nhiễm môi trường bao gồm 3 loại chính là: ô nhiễm đất, ô nhiễm nước và ô nhiễm không khí. Trong ba loại ô nhiễm đó thì ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn, khu công nghiệp và làng nghề là nghiêm trọng nhất, mức độ ô nhiễm vượt nhiều lần tiêu chuẩn cho phép.

Nhìn chung, hầu hết các khu, cụm, điểm công nghiệp trên cả nước chưa đáp ứng được những tiêu chuẩn về môi trường theo quy định. Thực trạng đó làm cho môi trường sinh thái ở một số địa phương bị ô nhiễm nghiêm trọng. Cộng đồng dân cư, nhất là các cộng đồng dân cư lân cận với các khu công nghiệp, đang phải đối mặt với thảm hoạ về môi trường. Họ phải sống chung với khói bụi, uống nước từ nguồn ô nhiễm chất thải công nghiệp... Từ đó, gây bất bình, dẫn đến những phản ứng, đấu tranh quyết liệt của người dân đối với những hoạt động gây ô nhiễm môi trường, có khi bùng phát thành các xung đột xã hội gay gắt.

Như vậy, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên ở Việt Nam hiện nay đang có những biến đổi theo cả hai chiều hướng. Bên cạnh những ưu điểm thì vẫn còn tồn tại cả những nhược điểm của nó. Do đó, chúng ta cần phải có những giải pháp cụ thể, phù hợp để phát huy được những ưu điểm, đồng thời hạn chế được những nhược điểm của văn hóa ứng xử với môi trường ở Việt Nam hiện nay. Chỉ như vậy, chúng ta mới ứng xử có văn hóa với môi trường, ngăn chặn sự biến đổi khí hậu, tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững ở Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.

**Chương 4**

**GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG**

**TỰ NHIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

4.1. Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

4.2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

4.3. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường

|  |
| --- |
|  |

4.4. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ về môi trường

4.5. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường

**Tiểu kết chương 4**

Theo đánh giá mới đây của Ngân hàng thế giới tại Việt Nam, với 59 điểm trong bảng xếp hạng *chỉ số hiệu quả hoạt động môi trường,*Việt Nam đứng ở vị trí 85/163 các nước được xếp hạng. Các nước khác trong khu vực như Phi-líp-pin đạt 66 điểm, Thái Lan 62 điểm, Lào 60 điểm, Trung Quốc 49 điểm, In-đô-nê-xi-a 45 điểm,... Còn theo kết quả nghiên cứu khác vừa qua tại Diễn đàn Kinh tế thế giới Đa-vớt (Davos), Việt Nam nằm trong số 10 quốc gia có chất lượng không khí thấp và ảnh hưởng nhiều nhất đến sức khỏe.

Mới đây, hai trung tâm nghiên cứu môi trường thuộc Đại học Yale và Columbia của Mỹ thực hiện báo cáo thường niên khảo sát ở 132 quốc gia. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Về ảnh hưởng của chất lượng không khí, Việt Nam đứng thứ 123/132 quốc gia khảo sát; về ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe đứng vị trí 77; về chất lượng nước Việt Nam được xếp hạng 80. Tính theo chỉ số chung EPI, Việt Nam xếp thứ 79. Đó là những đánh giá chung, còn nếu xem xét cụ thể trên từng khía cạnh thì sẽ càng thấy rõ hơn bức tranh chung của môi trường Việt Nam hiện nay.

Tình trạng ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên, hủy hoại các giống loài, ảnh hưởng xấu sức khoẻ con người là cái giá phải trả cho quá trình tự do hóa thương mại mới được tiến hành chỉ trong vòng 10 năm trở lại đây ở nước ta. Vấn đề là cần làm sao vừa tận dụng được cơ hội của quá trình hội nhập quốc tế để phát triển kinh tế, nhưng vẫn gìn giữ bảo vệ môi trường, chứ không vì mục tiêu tăng trưởng mà hy sinh môi trường trong sạch của đất nước nhằm bảo đảm chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Như vậy,để xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường nhất thiết phải xây dựng văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường trên cơ sở đổi mới tư duy, cách làm, hành vi, ý thức trách nhiệm với thiên nhiên, phảicó những chuyển biến cơ bản, chiến lược từ quan niệm, nhận thức đến các hành vi ứng xử với thiên nhiên, môi trường, phù hợp với các tiêu chuẩn đạo đức mới – đạo đức môi trường trong một xã hội thân thiện môi trường, lấy phát triển xanh, phát triển bền vững làm một trong các đích hướng tới.

Theo Nghị quyết Trung ương số 24-NQ/TW ngày 3/6/2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT đã nhận định, thời gian qua, việc ứng xử với thiên nhiên đã được quan tâm, đã có chuyển biến và đạt được một số kết quả bước đầu quan trọng, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Trong số các nguyên nhân chủ quan là chủ yếu của những hạn chế, yếu kém, thì nhận thức và tầm nhìn chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, chưa coi trọng phát triển bền vững đóng vai trò quan trọng. Vì vậy, Xuất phát từ tình hình thực tế và các nguyên tắc cơ bản của đạo đức môi trường theo Tuyên bố Soul, nhiều tác giả đưa ra các chuẩn mực cơ bản cho đạo đức môi trường ở Việt Nam. Song song với các quy tắc, nguyên tắc và chuẩn mực sẽ được từng bước xác định, vấn đề ứng xử có văn hóa với môi trường cần được nhanh chóng trở thành tiêu chuẩn phấn đấu cho cá nhân, cộng đồng, tổ chức, lĩnh vực, ngành nghề, cho vùng, từng quốc gia và rộng hơn. Việc thay đổi thái độ và hành vi của con người về văn hóa ứng xử với môi trường là nguyên tắc quan trọng để xây dựng một xã hội phát triển bền vững, việc cứu lấy Trái Đất và xây dựng một cuộc sống bền vững phụ thuộc vào việc ứng xử có văn hóa với môi trường.

**KẾT LUẬN**

Trên thế giới hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường sinh thái đang diễn ra nghiêm trọng, đe dọa sự tồn tại, phát triển của con người. Môi trường đã và đang là vấn đề được rất nhiều quốc gia cũng như hầu hết mọi người sống trên trái đất của chúng ta quan tâm. Tuy nhiên tình trạng [ô nhiễm](http://moitruong.com.vn/moi-truong-cuoc-song/8-4-trieu-nguoi-chet-vi-o-nhiem-moi-nam-11357.htm) môi trường vẫn đang diễn ra ở khắp nơi trên trái đất. Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ quan trọng của mọi quốc gia; đó là mục tiêu và là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững. Bảo vệ môi trường sinh thái còn là biểu hiện của nếp sống văn hoá, đạo đức, là tiêu chí quan trọng của xã hội văn minh.

Vấn đề môi trường sinh thái đã và đang trở thành vấn đề cấp bách toàn cầu có tính cấp bách và khó giải quyết nhất trong thời đại ngày nay. Để giải quyết được những nguy cơ và hiểm họa đang đe dọa sự sống của chúng ta hiện nay, đòi hỏi phải có sự hợp tác của tất cả các quốc gia, các tổ chức quốc tế cùng tham gia giải quyết. Đó là cách ứng xử thông minh nhất của con người trong thời điểm hiện nay.

Biến đổi khí hậu đã trở thành một trong những thách thức nghiêm trọng nhất mà nhân loại đang phải đối mặt. Bão lũ, hạn hán và các sự cố bất thường chính là hệ lụy của sự nóng lên toàn cầu. Không chỉ phá hủy môi trường sống, biến đối khí hậu còn tàn phá nền kinh tế toàn cầu. Chính vì thế, việc chúng ta giải quyết vấn đề khí hậu như thế nào sẽ quyết định đến chất lượng cuộc sống cho tất cả mọi người trên hành tinh này cũng như tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững trên toàn thế giới trong tương lai.

## Như vậy, bảo vệ môi trường là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng, doanh nghiệp và nhân dân. Các bộ ngành, các cấp, các đoàn thể, mỗi doanh nghiệp, mỗi gia đình, mỗi người dân cùng chung tay, góp sức bảo vệ môi trường từ mỗi hành động nhỏ nhất, nỗ lực xây dựng đất nước Việt Nam xanh - sạch - đẹp, thân thiện trong con mắt bạn bè thế giới.

Công tác bảo vệ môi trường đã được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo, là một trong ba trụ cột phát triển bền vững. Tuy nhiên, ô nhiễm môi trường vẫn tiếp tục gia tăng, xảy ra nhiều sự cố gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân. Nguyên nhân của tình trạng trên là do nhận thức, ý thức trách nhiệm của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và người dân còn hạn chế. Nhiều địa phương còn chạy theo lợi ích kinh tế trước mắt, xem nhẹ công tác bảo vệ môi trường, chưa phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của các tổ chức xã hội, cộng đồng, người dân.

|  |
| --- |
|  |

Đảng và Nhà nước ta đã luôn chủ trương và khẳng định rõ quan điểm “phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường” và “phát triển kinh tế – xã hội gắn chặt với bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo đảm sự hài hoà giữa môi trường nhân tạo với môi trường thiên nhiên, giữ gìn đa dạng sinh học. Phát triển phải bền vững nhằm hướng tới mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đó cũng chính là những quan điểm chỉ đạo điều hành xuyên suốt của Chính phủ trong giai đoạn vừa qua cũng như hiện nay”.

Các quốc gia đều phải bảo vệ môi trường, hiệu quả của việc bảo vệ môi trường phụ thuộc vào mức độ nhận thức và cách thức đối xử của con người đối với tự nhiên. Con người cần có cách ứng xử có văn hóa với tự nhiên, tạo ra được mối quan hệ hài hòa với tự nhiên, làm cho mối quan hệ giữa con người và tự nhiên ngày càng thân thiện với nhau hơn, làm cho môi trường tự nhiên cũng ngày càng được bảo vệ tốt hơn.

Thời gian qua, mặc dù nền kinh tế nước ta có sự tăng trưởng đáng kể nhưng tài nguyên thiên nhiên lại bị cạn kiệt nhanh chóng, môi trường sống bị ô nhiễm trầm trọng. Một bộ phận không nhỏ người đang tàn phá tự nhiên, đang ứng xử với môi trường sống một cách vô văn hóa. Điều này đã ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu xây dựng nước ta trở thành một nước "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Chính vì vậy mà vấn đề *Xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường ở Việt Nam hiện nay* là vấn đề được đặt ra và được cả xã hội quan tâm.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ**

**LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Trần Thị Thúy Hà (2013), “Kinh tế xanh chìa khóa của phát triển bền vững”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học về phát triển bền vững ngày 31/01/2013,* Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, Đại học Quốc gia Hà Nội., tr. 161 – 167.

2. Trần Thị Thúy Hà, Nguyễn Thanh Tuấn (2013), “Chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí* *Nghiên cứu lập pháp* (2+3) (234, 235), tr. 85 – 92.

3. Trần Thị Thúy Hà (2014), Xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường ở Việt Nam hiện nay, *Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ, học viên cao học và nghiên cứu sinh năm 2014*, Trường ĐH KHXH & NV, ĐHQGHN.

4. Trần Thị Thúy Hà (2015), Đổi mới nhận thức về vị trí, vai trò của giai cấp công nhân ở nước ta trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, *Hội thảo liên học viện giữa HVCT QG HCM với HVCT CAND,* Hà Nội.

5. Trần Thị Thúy Hà (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội XII của Đảng về quốc phòng, an ninh; vấn đề an ninh môi trường và trách nhiệm của lực lượng CAND, *Hội thảo liên học viện giữa HVCT BQP với HVCT CAND,* Hà Nội.

7. Trần Thị Thúy Hà (2016), Vai trò của văn hóa ứng xử với môi trường đối với việc hình thành nhân cách con người, xây dựng xã hội và phát triển kinh tế, *Tạp chí khoa học xã hội.*

8. Trần Thị Thúy Hà (2016), Vấn đề an ninh môi trường ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí khoa học xã hội.*